

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HSST

Ngày: 15 /5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn;
Ông Lò Văn Viễn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh - thư ký
Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Viên– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2018/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 16/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Q, tên gọi khác : Không, sinh ngày 22 tháng 2 năm 1971; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu: bản QT, xã CS, huyện SM, Sơn La, thường trú tại: Bản NH, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; con ông: Trần Văn C (đã chết); con bà: Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ: Phan Thị N, có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La từ ngày 27/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Và A C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1967, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu và trú tại: bản P, xã YH, huyện SM, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt, dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 3/12, chức vụ, đảng phái : Không; con ông: Và Sáu T (đã chết), con bà: Vừ Thị S; vợ : Vừ Thị L, có 06 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La từ ngày 27/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 Và A C đến bản Co Mạ B xã Huổi một, huyện Sông Mã mua được 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng C đã sử dụng

một phần, phần còn lại C giấu vào trong ống nhựa tại bộ phận lọc nước thải của xe mô tô rồi đi đến nhà Trần Văn Q cùng là bạn nghiện chất ma túy, ở bản Nà Hin, xã Nà Nghịu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày C và Q đến nhà Nguyễn Văn TH ở tổ dân phố X thị trấn SM, huyện SM chơi thì bị Công an thị trấn Sông Mã kiểm tra hành chính, nhưng không phát hiện gói Heroine C cất giấu trong xe mô tô. Tại ban công an thị trấn Sông Mã C và Q đã khai nhận trước đó có sử dụng chất ma túy, nên đã bị lập biên bản xử phạt hành chính. Do không có tiền nộp phạt nên ban công an thị trấn đã tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 36M8- 9300 của C để đảm bảo nộp phạt. Ngày 27/10/2017 Q và C đến quán của Vũ Xuân T ở tổ dân phố Z thị trấn SM để liên hệ bán chiếc xe mô tô của C bị tạm giữ ở ban công an thị trấn Sông Mã với giá 6.500.000 đồng để lấy tiền nộp phạt hành chính, sau khi bán xe xong C đã lấy lại ống nhựa có giấu gói Heroine từ trước, rồi cùng với Q đến bản trại giống xã Nà Nghịu để chuộc xe mô tô của C. Trên đường đi C đưa gói Heroine cho Q cất giấu để cùng sử dụng, thì bị Công an thị trấn Sông Mã phát hiện lập biên bản quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Thu giữ trên tay Trần Văn Q 01 lọ nhựa hình trụ tròn bên trong có chứa 01 gói Heroine; 1.500.000đ và 02(hai) xe mô tô. Thu của V và A C 50.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Q, C được chứng kiến việc cân tịnh 01 gói bột trắng ngà có trọng lượng 0,12 gam, đã trích 0,02 gam dùng làm mẫu giám định ký hiệu Q.

Tại bản kết luận giám định số 992/KLMT ngày 01/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là chất ma túy, loại chất Heroine; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,02gam, tổng trọng lượng chất thu giữ là 0,12 gam , loại chất Heroine"*.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSSM ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Trần Văn Q và V và A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, có đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 16 tháng đến 22 tháng tù; V và A C từ 15 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Xử lý vật chứng theo Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nguồn gốc chất ma túy, bị cáo C khai mua của một người phụ nữ Mông không quen biết tại bản Co Mạ, với số tiền 300.000 đồng, quá trình điều tra xác minh không xác định được người bán, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Đối với tài sản: 02 chiếc xe mô tô của Trần Văn Q trong giai đoạn điều tra Công an huyện Sông Mã đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi; quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Q, C khai nhận ngày 27 tháng 10 năm 2017 đã cùng nhau cất giấu 01 gói Heroine có trọng lượng 0,12 gam, đã bị Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang và bị tạm giam đến nay; Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ ngày 27/10/2017; Biên bản cân tịnh vật chứng, kết luận giám định số 992/KL-MT ngày 01/11/2017 của Công an tỉnh Sơn La, vật chứng của vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Q, Và A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[3]Về pháp luật áp dụng:

Tại thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo Q, C thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tương ứng với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999(sửa đổi bổ sung năm 2009), Xét thấy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) hướng có lợi cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy, gây ảnh hưởng tới trật tự trị an trên địa bàn, các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung.

[5]Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tại hồ sơ và tại phiên tòa xác định được gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Với các căn cứ nêu trên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt các bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định; xét thấy các bị cáo không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng còn lại: 01(một) ống nhựa hình trụ tròn màu vàng, 02(hai) vỏ phong bì thư đã bị cắt 01 đầu, mặt trước ghi vật chứng Trần Văn Q, sinh năm 1971; 0,10 gam Heroine là vật cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Và A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt Trần Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2017.

Xử phạt Và A C 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/10/2017.

Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 0,10 gam Heroine ; 02 phong bì thư đã bị cắt 01 đầu, mặt trước ghi vật chứng Trần Văn Q, sinh năm 1971, về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/10/2017, mặt sau phong bì có đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong trên mép giáp lại.

01(một) ống nhựa hình trụ tròn, màu nâu vàng, bên trong rỗng, đường kính 1,4cm, cao 3,5cm.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần Văn Q, Và A C mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/5/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Sở tư pháp;
- Thị hành HS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam